

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG TƯ VÀ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Tư và 4 tháng đầu năm 2026

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn duy trì ổn định. Diện tích lúa đông xuân đạt 312.615 ha, giảm 4,53%; cây ăn quả đạt khoảng 100.417 ha, tăng 0,76%. Chăn nuôi phát triển ổn định, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Tổng sản lượng thủy sản 4 tháng năm 2026 ước đạt 236.355 tấn, tăng 6,51% so với cùng kỳ. Sản xuất toàn ngành tiếp tục chuyển dịch theo hướng nâng cao hiệu quả và bền vững.

a) Nông nghiệp

- Trồng trọt

Cây lúa: Vụ lúa đông xuân niên vụ 2025-2026 trên địa bàn gieo trồng 312.615 ha, giảm 4,53% so với cùng kỳ (giảm 14.844,61 ha). Đến ngày 20/4/2026, diện tích thu hoạch đạt 306.232 ha, giảm 6,43% (giảm 21.058,64 ha).

Diện tích gieo trồng giảm chủ yếu do thực hiện quy hoạch sử dụng đất theo Nghị quyết HĐND các địa phương (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính), trong đó diện tích đất lúa nước được Chính phủ phê duyệt là 291.731 ha. Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2026, diện tích lúa tiếp tục điều chỉnh giảm để chuyển sang phát triển đô thị, dịch vụ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả. Cụ thể, khoảng 2.600 ha chuyển sang rau lấy lá; 1.300 ha trồng dưa; 3.700 ha rau lấy quả; 1.600 ha rau củ, thân; 1.400 ha trồng nấm; phần còn lại chuyển sang cây ăn trái và các mục đích khác.

Cơ cấu giống lúa tiếp tục chuyển dịch theo hướng chất lượng cao, trong đó giống Đài Thơm 8 chiếm tỷ trọng lớn nhất (44%), tiếp đến nhóm giống OM (24%), ST25 (16%), ST24 (6%), RVT (3%) và các giống khác (7%).

Hiện lúa đông xuân đang trong giai đoạn thu hoạch, giá lúa nhìn chung ổn định so với tháng trước. Cụ thể: ST25 dao động 6.800-7.000 đồng/kg; Đài Thơm 8 từ 5.700-6.000 đồng/kg; OM18 từ 5.800-5.900 đồng/kg; OM5451 từ 4.900-5.100 đồng/kg; VNR20 từ 5.300-5.600 đồng/kg.

Vụ mùa năm nay ghi nhận bước tiến trong cơ giới hóa nông nghiệp, tỷ lệ cơ giới hóa khâu gieo sạ và chăm sóc đạt trên 95%. Chi phí thuê máy gặt đập liên hợp tăng nhẹ, dao động 3-4 triệu đồng/ha (tăng khoảng 200-300 nghìn đồng/ha so với cùng kỳ). Việc ứng dụng cơ giới hóa và tự động hóa góp phần giảm chi phí lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất. Công nghệ thiết bị bay không người lái (drone) được ứng dụng trên 721,7 ha để phun thuốc bảo vệ thực vật và rải khoảng 3.400 kg phân bón. Dịch vụ thu gom rơm bằng máy triển khai trên 15 ha, dự kiến cung ứng khoảng 3.000 cuộn rơm, góp phần nâng cao giá trị phụ phẩm.

Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị tiếp tục mở rộng với khoảng 76.000 ha lúa được doanh nghiệp ký kết cung ứng vật tư và bao tiêu sản phẩm, góp phần ổn định đầu ra và nâng cao giá trị sản xuất.

Đối với vụ hè thu 2026, đến ngày 20/4/2026 đã xuống giống 84.942 ha, đạt 31,22% kế hoạch (272.066 ha), giảm 42,6% so với cùng kỳ (giảm 63.036,43 ha). Trong đó, diện tích giai đoạn mạ 62.073 ha, giai đoạn đẻ nhánh 22.869 ha. Các giống chủ lực gồm ST25, ST24, RVT, Đài Thom 8 và nhóm giống OM.

Giá vật tư nông nghiệp trong kỳ tương đối ổn định: Phân lân 5.400-7.600 đồng/kg; kali 11.200-15.200 đồng/kg; NPK 20-20-15 từ 17.400-23.100 đồng/kg; urê 18.500-20.500 đồng/kg; DAP 22.700-32.200 đồng/kg. Giá thuốc bảo vệ thực vật không biến động đáng kể.

Tình hình sinh vật gây hại trên lúa nhìn chung được kiểm soát, mức độ gây hại chủ yếu nhẹ và cục bộ. Rầy nâu xuất hiện trên 60 ha, mật số phổ biến 750-1.000 con/m²; chuột gây hại 60 ha, tỷ lệ 3-5%, cao nhất 10%; sâu cuốn lá nhỏ 5 ha, mật số 15-20 con/m²; bệnh đạo ôn (lá, cổ lá) khoảng 16 ha; bệnh trên bông, hạt (đạo ôn cổ bông, lem lép hạt) 202 ha; bệnh cháy bìa lá 73 ha, tăng so với tuần trước. Ngoài ra, rầy phấn trắng, sâu đục thân, ốc bươu vàng... xuất hiện rải rác với diện tích nhỏ và đã được nông dân chủ động phòng trừ.

Cây hàng năm khác: Diện tích gieo trồng cây màu và rau đậu tiếp tục tăng so với cùng kỳ. Rau các loại đạt 32.422 ha, tăng 8,52% (do chuyển khoảng 10.600 ha từ diện tích lúa sang); bắp 1.967 ha, tăng 4,96%; đậu các loại 707 ha, tăng 1,14%; khoai lang 152 ha, tăng 2,70%.

Tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng cạn phát sinh ở mức nhẹ và cục bộ. Trên cây mía, diện tích nhiễm nhẹ 4 ha, tăng 4 ha so với tuần trước, gồm sâu đục thân 2 ha và rệp sáp 2 ha, phân bố tại xã Phương Bình và xã Thạnh Hòa.

Trên rau màu các loại, diện tích nhiễm nhẹ 68,5 ha, tăng 7 ha so với tuần trước; trong đó rau các loại 68,5 ha, bắp 1,6 ha. Các đối tượng gây hại chủ yếu gồm bọ trĩ, ruồi đục lá, sâu vẽ bùa... gây hại trên bầu bí, ớt, đậu rau, dưa leo, dưa hấu, khổ qua, rau cải ăn lá và rau gia vị; ngoài ra chuột gây hại trên bắp. Mức độ gây hại chủ yếu nhẹ, thiệt hại không đáng kể, phân bố tại các xã, phường như Nhơn Ai, Phương Bình, Đại Thành, Châu Thành, Thạnh Hòa, Tân Bình...

Cây lâu năm: Diện tích cây lâu năm trên địa bàn tiếp tục tăng so với cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm ước đạt 119.146,16 ha, tăng 0,61% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, cây ăn quả chiếm tỷ trọng lớn. Tổng diện tích cây ăn quả 04 tháng đầu năm 2026 ước khoảng 100.417 ha, chiếm 84,28% diện tích cây lâu năm, tăng 0,76% (tăng 758,59 ha) so với cùng kỳ. Diện tích tăng chủ yếu do được đầu tư để bao khép kín bảo vệ vườn cây, cải tạo vườn tạp và chuyển đổi một số diện tích lúa, màu kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái; đồng thời định hướng phát triển vùng chuyên canh phục vụ xuất khẩu. Từ đầu năm đến nay, một số loại trái cây chủ lực như sầu riêng, mít, nhãn, xoài, vú sữa... được cấp thêm mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Úc, Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan và EU.

Một số cây ăn quả chủ lực có diện tích và sản lượng tăng khá. Sầu riêng ước đạt 14.515,4 ha, tăng 17,95% so với cùng kỳ; sản lượng 108.891,74 tấn, tăng 36,63%. Giống trồng chủ yếu gồm Ri6, Khổ qua, Cơm vàng (Monthong), tập trung tại các xã Nhơn Ái, Trường Long.

Cây mít tiếp tục phát triển, diện tích ước đạt 15.603,64 ha, tăng 11,15% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 249.453,71 tấn, tăng 38,91%. Mít Thái chiếm tỷ trọng lớn do dễ trồng, năng suất cao, thị trường tiêu thụ thuận lợi.

Cây nhãn ước đạt 5.853,19 ha, giảm 2,57% so với cùng kỳ; tuy nhiên diện tích cho sản phẩm và năng suất tăng do chuyển sang trồng giống nhãn Idol, ít nhiễm bệnh chổi rồng, chất lượng trái tốt và giá bán cao.

Ngược lại, nhóm cây có múi (cam, quýt và các loại quả có múi) ước đạt 17.453,03 ha, giảm 14,84% so với cùng kỳ. Diện tích giảm chủ yếu do nông dân chuyển sang trồng sầu riêng khi giá sầu riêng tăng và thị trường xuất khẩu thuận lợi.

Trong tháng 4/2026, diện tích cây ăn trái nhiễm dịch hại khoảng 3.497,5 ha, tăng 18,9 ha so với tháng trước. Dịch hại phát sinh trên một số loại cây trồng nhưng mức độ nhẹ, được theo dõi và khống chế, không phát sinh thành dịch trên diện rộng.

- Chăn nuôi

Tháng 4/2026, chăn nuôi trên địa bàn thành phố duy trì ổn định, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Tổng đàn lợn ước đạt 498.754 con, tăng 3,08% so với tháng trước và tăng 2,28% so với cùng kỳ. Đàn trâu ước 4.100 con, tăng 5,13% so với tháng trước và giảm 0,39% so với cùng kỳ; đàn bò ước 61.687 con, tăng 1,99% so với tháng trước và giảm 1,85% so với cùng kỳ và. Đàn gia cầm ước 16.093 nghìn con, giảm 3,74% so với tháng trước và tăng 3,31% so với cùng kỳ.

Chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng trang trại, tập trung, an toàn dịch bệnh; toàn thành phố có khoảng 90.000 nông hộ, 45 cơ sở đạt VietGAHP, 38 cơ sở/vùng an toàn dịch bệnh; 1.171 cơ sở nuôi chim yến với 1.285 nhà yến. Sản lượng chăn nuôi đáp ứng khoảng 50-70% nhu cầu thị trường.

Từ đầu năm đến nay, dịch tả heo châu Phi xảy ra tại 07 hộ thuộc 05 xã, phường; đã tiêu hủy 147 con, các ổ dịch đã qua 21 ngày và được kiểm soát. Công tác tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và giám sát dịch bệnh tiếp tục được tăng cường.

b) Lâm nghiệp

Từ đầu năm đến nay, ngành Nông nghiệp đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và “Thăm đồng đầu năm mới” Xuân Bính Ngọ năm 2026; đồng thời phối hợp với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Quỹ Cộng đồng Phòng tránh thiên tai tổ chức Lễ phát động trồng rừng ngập mặn nhằm khắc phục hậu quả thiên tai, với mục tiêu nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 1,8% vào năm 2026 và 2% vào năm 2030.

Ước tính tháng 4/2026, diện tích rừng trồng mới đạt 97 ha, tăng 1,04% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 6.892 m³, giảm 8,74% (giảm

660 m³). Số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 265 nghìn cây, giảm 0,75% so với cùng kỳ (giảm 2 nghìn cây).

Tính chung 4 tháng năm 2026, diện tích rừng trồng mới đạt 201 ha, tăng 1,01% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 32.172 m³, tăng 5,75% (tăng 1.748 m³). Số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 732 nghìn cây, giảm 0,27% so với cùng kỳ.

c) Thủy sản

Diện tích nuôi thủy sản khoảng 28.194,1 ha, trong đó tôm nước lợ 20.145 ha (tôm sú 2.415 ha và tôm thẻ chân trắng 17.730 ha); cá tra 530 ha.

Ước tháng 4/2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 57.699 tấn, tăng 6,10% so với cùng kỳ năm trước (trong đó, sản lượng khai thác thủy sản biển ước 6.531 tấn, tăng 6,11% so với cùng kỳ); sản lượng nuôi trồng thủy sản ước 49.874 tấn, tăng 6,04% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng năm 2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 236.355 tấn, tăng 6,51% so với cùng kỳ (trong đó, sản lượng khai thác thủy sản biển ước 21.403 tấn, tăng 11,03% so với cùng kỳ); sản lượng nuôi trồng thủy sản ước 210.203 tấn, tăng 6,12% so với cùng kỳ.

Hình 1. Sản lượng thủy sản 4 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ)



Dựa trên số liệu từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, ngành thủy sản Việt Nam đang ghi nhận bước chuyển biến tích cực với việc mở rộng thị trường xuất khẩu đến 97 quốc gia và vùng lãnh thổ. Từ đầu năm 2026 đến nay, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1,7 tỷ USD, tăng khoảng 20% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy đà phục hồi rõ nét của toàn ngành.

Trong cơ cấu sản phẩm, tôm tiếp tục giữ vai trò chủ lực với kim ngạch khoảng 690 triệu USD (tăng 20%), đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng. Cá tra cũng ghi nhận mức tăng ấn tượng 28%, đạt 331 triệu USD, phản ánh xu hướng phục hồi mạnh mẽ của các mặt hàng thủy sản chủ lực.

Bước sang quý II/2026, xuất khẩu thủy sản được dự báo tiếp tục tăng nhưng có sự phân hóa giữa các thị trường. Cụ thể, thị trường Mỹ và EU phục hồi chậm, phân nào kìm hãm đà tăng trưởng, trong khi Trung Quốc nổi lên là

động lực chính nhờ nhu cầu ổn định ở phân khúc trung và cao cấp. Trong bối cảnh đó, tôm và cá tra vẫn giữ vai trò trụ cột của ngành.

Trước xu hướng này, các doanh nghiệp thủy sản dự kiến sẽ tập trung khai thác những thị trường có lợi thế về logistics, đồng thời tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) nhằm nâng cao hiệu quả xuất khẩu trong năm 2026.

2. Sản xuất công nghiệp

Trong tháng 4 năm 2026, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tiếp tục duy trì đà phục hồi, kéo theo nhu cầu sử dụng lao động gia tăng. Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 1,66% so với tháng trước và tăng 14,87% so với cùng kỳ; tính chung 4 tháng đầu năm tăng 12,85%. Đáng chú ý, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 18,81% và khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 19,65% so với cùng kỳ, cho thấy xu hướng mở rộng sản xuất khá rõ nét. Sự gia tăng này phản ánh nhu cầu lao động phục vụ các đơn hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh đang dần khởi sắc.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng Tư năm 2026 ước tăng 2% so với tháng trước và tăng 9,15% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 81,82% so với tháng trước và giảm 89,19% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,71% so với tháng trước và tăng 9,78% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 6,53% so với tháng trước và tăng 2,66% so với cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,49% so với tháng trước và tăng 4,26% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng năm 2026, IIP tăng 9,31% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 80,38%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,81%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,32%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,45% so với cùng kỳ.

Hình 2. Chỉ số sản xuất công nghiệp 4 tháng năm 2026

(So với cùng kỳ)



Trong 4 tháng đầu năm 2026, một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số tăng so với cùng kỳ: Sản xuất kim loại tăng 64,34%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 33,22%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 31,29%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 31,23%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 16,43%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 14,95%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 11,06%; sản xuất đồ uống tăng 5,88%;... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số giảm so với cùng kỳ như: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 0,13%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 3,21%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 5,9%; dệt giảm 22,96%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu, 4 tháng đầu năm 2026 ghi nhận nhiều sản phẩm tăng so với cùng kỳ: Phi lê đông lạnh tăng 65,67%¹; thủy hải sản khác đóng hộp tăng 36,58%; thuốc lá có đầu lọc tăng 16,43%; thức ăn cho gia súc tăng 14,07%²; gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ tăng 12,95%³; điện sản xuất tăng 8,22%⁴; bia đóng lon tăng 5,32%; xi măng Portland đen tăng 1,27%;... Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: Tôm đông lạnh giảm 0,18%; nước ngọt (cocacola, 7 up, ...) giảm 0,47%; điện thương phẩm giảm 0,47%; bộ quần áo trượt tuyết giảm 4,13%; thủy hải sản xay nhỏ hoặc dạng mắm đặc giảm 22,19%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) giảm 61,51%⁵; muối biển giảm 80,38%;...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2026 tăng 7,73% so với tháng trước và tăng 6,29% so với cùng kỳ. Trong đó, chỉ số tiêu thụ tăng so với cùng kỳ chủ yếu ở một số ngành chiếm tỷ trọng lớn như:

¹ Sản lượng phi lê đông lạnh ước tháng Tư đạt trên 30 nghìn tấn, tăng 7,41% so với tháng trước và tăng 59,69% so với cùng kỳ; 4 tháng đầu năm 2026, sản lượng đạt trên 110 nghìn tấn, tăng 65,67%. Nguyên nhân tăng chủ yếu do một số doanh nghiệp đã ký được hợp đồng xuất khẩu mới khi nhu cầu tại các thị trường chính phục hồi. Các doanh nghiệp đồng thời tận dụng tốt lợi thế cạnh tranh về giá, ưu đãi thuế quan và đẩy mạnh chuyển dịch sang các sản phẩm giá trị gia tăng cao, tăng tỷ trọng hàng chế biến sâu, chất lượng cao. Bên cạnh đó, doanh nghiệp tiếp tục duy trì được khách hàng truyền thống, trong khi nhu cầu tiêu thụ nội địa tăng, góp phần làm sản lượng sản xuất tăng so với cùng kỳ. Ngoài ra, một số công ty đã chủ động được nguồn nguyên liệu trong nước thay cho nhập khẩu, qua đó kiểm soát tốt chất lượng đầu vào, đặc biệt là dư lượng kháng sinh trong tôm nguyên liệu; nhờ vậy chất lượng sản phẩm xuất khẩu được nâng lên và thị trường tiêu thụ duy trì ổn định.

² Mức tăng này chủ yếu do các hộ chăn nuôi trong vùng đẩy mạnh tái đàn, mở rộng quy mô đàn vật nuôi, kéo theo nhu cầu thị trường tăng cao, qua đó thúc đẩy các nhà máy chế biến thức ăn gia súc gia tăng sản lượng.

³ 4 tháng/2026, sản lượng gạo đạt 1.806 nghìn tấn, tăng 12,95%. Hiện nay, các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang bước vào thu hoạch rộ vụ lúa đông xuân nên nguồn nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy xay xát, chế biến lúa gạo hết sức dồi dào. Bên cạnh đó, giá gạo tại thị trường Philippines có xu hướng tăng, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ và nâng cao hiệu quả xuất khẩu của các doanh nghiệp gạo ở khu vực ĐBSCL nói chung và trên địa bàn thành phố Cần Thơ nói riêng. Đồng thời, diễn biến chi phí vận chuyển có khả năng tiếp tục tăng theo giá nhiên liệu cũng khiến các doanh nghiệp Philippines chủ động đẩy mạnh nhập khẩu theo hạn ngạch được cấp phép. Những yếu tố này góp phần làm nhu cầu tiêu thụ gạo tăng, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để ngành xay xát lúa gạo nâng cao sản lượng sản xuất so với cùng kỳ.

⁴ Do bước vào cao điểm mùa nắng nóng, nhu cầu sử dụng điện cho sinh hoạt tăng mạnh, đồng thời các doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ điện phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, hiện đang trong mùa khô nên các nhà máy thủy điện giảm công suất vận hành do hạn chế về nguồn nước, trong khi các nhà máy nhiệt điện được huy động tăng sản lượng theo yêu cầu phân bổ của EVN nhằm đảm bảo cung ứng điện ổn định cho toàn hệ thống.

⁵ Chi phí giá thành ở mức cao, vượt quá khả năng chi trả của nông dân, cùng với xu hướng chuyển sang sử dụng phân hữu cơ nhằm bảo vệ môi trường và cải tạo đất đã làm nhu cầu phân bón hóa học giảm. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp duy trì sản xuất ở mức thấp để đảm bảo cân đối cung - cầu, trong khi các đại lý chủ yếu tập trung tiêu thụ lượng hàng tồn kho.

Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản tăng 14,66% so với tháng trước và giảm 4,08% so với cùng kỳ; chế biến và bảo quản rau quả tăng 2,81% so với tháng trước và tăng 1,17% so với cùng kỳ; xay xát và sản xuất bột thô tăng 4,22% so với tháng trước và tăng 3,73% so với cùng kỳ; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 18,45% so với cùng kỳ; sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) tăng 2,24% so với tháng trước và tăng 20,21% so với cùng kỳ; cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ giảm 0,66% so với tháng trước và tăng 10,15% so với cùng kỳ; sản xuất sản phẩm từ plastic giảm 4,37% so với tháng trước và tăng 30,92% so với cùng kỳ.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4 năm 2026 tăng 5% so với tháng trước và tăng 9,35% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành hàng hóa tồn kho tăng nhiều so với cùng kỳ như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 4,17% so với tháng trước và tăng 11,43% so với cùng kỳ; sản xuất đồ uống tăng 20,21% so với tháng trước và tăng 32,10% so với cùng kỳ; dệt ôn định so với tháng trước và 61,61% so với cùng kỳ; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 75,85% so với tháng trước và tăng 38,07% so với cùng kỳ; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 5,93% so với tháng trước và tăng 35,55% so với cùng kỳ; sản xuất kim loại tăng 64,80% so với tháng trước và 39,88% so với cùng kỳ; ... Ngược lại, một số ngành có chỉ số tồn kho thấp như: Sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 4,89% so với tháng trước và giảm 18,58% so với cùng kỳ; sản xuất trang phục giảm 11,17% so với tháng trước và giảm 53,43% so với cùng kỳ; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 58,45%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 1,31% so với tháng trước và giảm 4,47% so với cùng kỳ.

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 4 năm 2026, tăng 1,66% so với tháng trước và tăng 14,87% so với cùng kỳ và tăng 12,85% so với lũy kế cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,75% so với tháng trước, tăng 15,68% so với tháng cùng kỳ và tăng 13,52% so với lũy kế cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,03% so với tháng trước, giảm 0,44% so với cùng kỳ và giảm 0,55% so với lũy kế cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,09% so với tháng trước, tăng 4,33% so với tháng cùng kỳ và tăng 4,69% so với lũy kế cùng kỳ.

Lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước ước tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 19,65% so với cùng kỳ năm trước; doanh nghiệp ngoài nhà nước ước tăng 0,85% so với tháng trước, tăng 18,81% so với cùng kỳ năm trước; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước tăng 2,99% so với tháng trước và tăng 6,55% so với cùng kỳ năm trước.

Với chỉ số trên cho thấy, tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp có xu hướng tăng, đặc biệt ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước với mức tăng 18,81% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do nhiều doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất nhằm đáp ứng các đơn hàng đã ký kết, kéo theo nhu cầu tuyển dụng lao động gia tăng. Bên cạnh đó, tỷ lệ sử dụng lao động thời vụ, lao động ngắn hạn tăng nhằm đảm bảo tính linh hoạt trong xử lý các đơn hàng đột

xuất. Mặt khác, việc ứng dụng công nghệ và tự động hóa giữa các doanh nghiệp chưa đồng đều, nên hoạt động sản xuất vẫn phụ thuộc nhiều vào lao động thủ công. Do đó, chỉ số sử dụng lao động tiếp tục tăng so với cùng kỳ.

3. Đầu tư

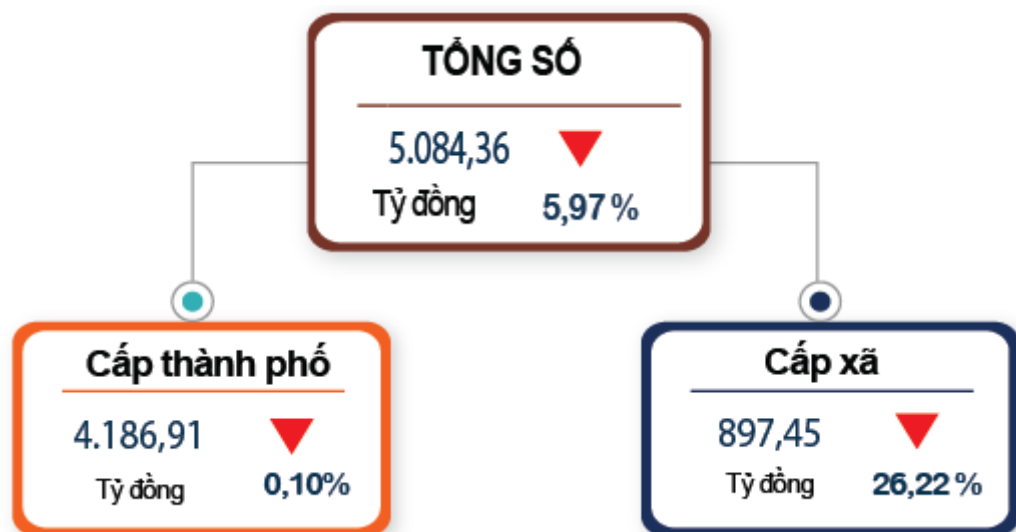
Trong tháng Tư năm 2026, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn Cần Thơ tiếp tục được triển khai ổn định, ước đạt 1.402,52 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước. Trên cơ sở kế hoạch vốn năm 2026 được giao là 19.266,55 tỷ đồng, các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, đặc biệt đối với các công trình, dự án trọng điểm. Mặc dù vẫn còn một số vướng mắc về giải phóng mặt bằng và điều kiện thi công, các sở, ngành và địa phương đã tích cực phối hợp tháo gỡ, góp phần thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Nhờ đó, kết quả thực hiện 4 tháng đầu năm cơ bản bám sát kế hoạch đề ra, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành mục tiêu đầu tư công năm 2026.

a) Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước

Tổng kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý năm 2026 là 19.266,55 tỷ đồng bằng 74,35% so năm 2025. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 4/2026 ước đạt 1.402,52 tỷ đồng, giảm 10,20% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 1.152,90 tỷ đồng, giảm 5,52%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 249,62 tỷ đồng, giảm 26,92% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý 4 tháng đầu năm 2026 được 5.084,36 tỷ đồng, giảm 5,97% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 4.186,91 tỷ đồng, giảm 0,10%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 897,45 tỷ đồng, giảm 26,22% so với cùng kỳ

Hình 3. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý 4 tháng đầu năm 2026 (So với cùng kỳ)



Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Đây là một trong hai dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ do Ban Quản lý Dự án đầu tư thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 9.845 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương. Kế hoạch vốn năm 2026 được giao là 942,6 tỷ đồng. Ước thực hiện 4 tháng đầu năm 2026 đạt 406,28 tỷ đồng và đạt 43,10% kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 4/2026 đạt 6.394,28 tỷ đồng và đạt 64,95% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (2022-2027): Dự án do Ban Quản lý dự án 2 làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 11.961 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 2.245 tỷ đồng. Ước thực hiện 4 tháng đầu năm 2026 đạt 372,45 tỷ đồng, đạt 16,59% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 4/2026 đạt 7.206,54 tỷ đồng và đạt 60,25% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án đường Vành đai phía Tây nối liền quốc lộ 91 và quốc lộ 61C: Dự án do Sở Giao thông Vận tải thành phố làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 3.837,74 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2026 được giao 124 tỷ đồng. Ước thực hiện 4 tháng đầu năm 2026 đạt 28,65 tỷ đồng, đạt 23,10% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 4/2026 đạt 3.295,83 tỷ đồng và đạt 85,88% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ Km0 đến Km7: Do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 7.238 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 100 tỷ đồng. Ước thực hiện 4 tháng đầu năm 2026 đạt 80,76 tỷ đồng, đạt 80,76% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 4/2026 đạt 2.614,32 tỷ đồng và đạt 36,12% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây, tỉnh Sóc Trăng (2021-2026): Có chiều dài 56,68 km với tổng mức vốn đầu tư 2.000 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 338,80 tỷ đồng. Ước thực hiện 4 tháng đầu năm 2026 là 107,09 tỷ đồng, đạt 31,61% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 4/2026 đạt 1.927,94 tỷ đồng và đạt 96,40% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Đầu tư xây dựng mới đường tỉnh 938, đoạn từ đường tỉnh 940 đến quốc lộ 61B và cầu trên tuyến (2022-2026): Tổng mức vốn đầu tư 679,70 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 305,67 tỷ đồng. Ước thực hiện 4 tháng đầu năm 2026 đạt 93,48 tỷ đồng, đạt 30,58% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 4/2026 đạt 523,64 tỷ đồng và đạt 77,04% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và Kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang (2024-2027): Tổng chiều dài 37 km với tổng mức vốn đầu tư là 1.700 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2026 là 391 tỷ

đồng. Ước thực hiện 4 tháng đầu năm 2026 là 96,65 tỷ đồng đạt 24,72% kế hoạch năm; cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo là 508,61 tỷ đồng, đạt 29,92% tổng mức đầu tư dự án.

Đầu tư xây dựng Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ (quy mô 500 giường), Dự án do Sở Y tế TP. Cần Thơ làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư khoảng 2.071,95 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2026 là 1.334 tỷ đồng. Ước thực hiện 4 tháng đầu năm 2026 là 381,17 tỷ đồng đạt 28,57% kế hoạch năm; cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo là 723,47 tỷ đồng, đạt 34,92% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài những dự án nêu trên, thành phố còn một số dự án trọng điểm đã được phê duyệt, đang trong giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục ban đầu sẽ khởi công trong thời gian tới, như: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ,...

b) Thu hút đầu tư ngoài ngân sách⁶: Tháng 4 năm 2026, thành phố thu hút 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với vốn đăng ký là 0,21 triệu USD⁷, 02 dự án trong nước ngoài khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 151 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, thành phố thu hút 07 dự án đầu tư; trong đó, có 06 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 602 tỷ đồng⁸, 01 dự án FDI với vốn đăng ký là 0,21 triệu USD. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 124 dự án FDI, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 7.114,54 triệu USD (trong khu công nghiệp 46 dự án; ngoài khu công nghiệp 78 dự án); có 293 dự án đầu tư trong nước ngoài khu công nghiệp đang quản lý theo dõi tiến độ thực hiện, tổng vốn đăng ký khoảng 233.056,07 tỷ đồng; có 302 dự án đầu tư trong nước trong khu công nghiệp⁹, tổng vốn đầu tư đăng ký 134.832,71 tỷ đồng.

c) Tình hình đăng ký doanh nghiệp: Tháng 4 năm 2026, hoạt động đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục ghi nhận nhiều biến động tích cực. Thành phố cấp mới đăng ký kinh doanh cho 409 doanh nghiệp các loại hình, tăng 79,38% so với tháng trước, với tổng vốn đăng ký đạt 1.717,05 tỷ đồng, tăng 2,82%. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại 63 doanh nghiệp, tăng 43,18%, cho thấy tín hiệu phục hồi sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, tình trạng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao, với 54 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng 54,28% và 134 doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động, tăng 28,84% so với tháng trước.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, toàn thành phố có 1.684 doanh nghiệp đăng ký mới, tăng 54,21% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký đạt 7.969,25 tỷ đồng, tăng 2,14%. Đồng thời, có 500 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng

⁶ Trong khu công nghiệp và ngoài khu công nghiệp.

⁷ Dự án "PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM CLIN LAB TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ".

⁸ Trong Khu công nghiệp 02 dự án, ngoài khu công nghiệp 04 dự án.

⁹ Số dự án giảm từ 336 dự án còn 302 dự án nguyên nhân do sau khi rà soát các dự án ở Khu công nghiệp Trà Nóc 1 và 2, trừ ra các dự án không có thuê đất trực tiếp của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cần Thơ nên số dự án đã giảm.

27,88%, phản ánh xu hướng phục hồi dần của khu vực doanh nghiệp. Tuy nhiên, số doanh nghiệp giải thể tự nguyện vẫn ở mức cao với 230 doanh nghiệp, tăng 119,04%; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh là 913 doanh nghiệp, giảm nhẹ 0,65% so với cùng kỳ.

e) Công tác giải ngân: Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước khu vực XIX đến ngày 24/4/2026, lũy kế giá trị giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 2.009 tỷ đồng và đạt 10,43% so với kế hoạch năm.

4. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Tháng 4/2026, hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn Cần Thơ diễn ra sôi động, được thúc đẩy bởi chuỗi sự kiện lễ hội như Giỗ Tổ Hùng Vương, Tết Chôl Chnăm Thmây và Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ, qua đó góp phần kích cầu tiêu dùng và gia tăng nhu cầu dịch vụ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 82,76 nghìn tỷ đồng, tăng 16,12% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, bán lẻ hàng hóa giữ vai trò chủ lực với doanh thu đạt 63,61 nghìn tỷ đồng, tăng 17,57%; các ngành dịch vụ như lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác cũng ghi nhận mức tăng khá. Kết quả này cho thấy sức mua và nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn tiếp tục phục hồi và cải thiện rõ nét.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 16,69 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 23,23% so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy sức mua trên địa bàn tiếp tục phục hồi tích cực.

Trong đó, nhóm hàng thiết yếu tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng. Cụ thể, nhóm lương thực, thực phẩm đạt 10,84 nghìn tỷ đồng, tăng 35,68% so với cùng kỳ. Mức tăng cao này chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng và tích trữ hàng hóa trong các kỳ nghỉ lễ dài ngày, cùng với việc triển khai nhiều chương trình khuyến mại, kích cầu tại các hệ thống siêu thị và trung tâm thương mại.

Ở chiều ngược lại, nhóm hàng không thiết yếu có sự phân hóa rõ rệt. Nhóm đá quý, kim loại quý tăng mạnh 44,86%, phản ánh tác động từ biến động giá trên thị trường thế giới. Tuy nhiên, một số nhóm hàng có giá trị lớn lại ghi nhận xu hướng giảm, như đồ dùng gia đình giảm 17,31% và phương tiện đi lại giảm 13,40%. Nguyên nhân chủ yếu là do áp lực chi phí sinh hoạt tăng, đặc biệt là giá xăng dầu biến động, khiến người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu đối với các mặt hàng không thiết yếu và có giá trị cao.

Dịch vụ lưu trú, ăn uống: Nhóm ngành này ghi nhận doanh thu 2,79 nghìn tỷ đồng, tăng 14,97% so với cùng kỳ. Trong đó, dịch vụ lưu trú ước đạt 0,17 nghìn tỷ đồng, tăng 26,51% so với cùng kỳ, dịch vụ ăn uống ước đạt 2,62 nghìn tỷ đồng, tăng 14,29% so cùng kỳ. Sự đa dạng trong ẩm thực bản địa (bánh hỏi mặt võng, lẩu bản, gà um dẫu...) tiếp tục là “thời nam châm” thu hút thực khách, góp phần duy trì đà tăng trưởng ổn định của ngành.

Du lịch lữ hành: Doanh thu ước đạt 0,06 nghìn tỷ đồng, tăng 14,41% so với cùng kỳ. Việc làm mới các sản phẩm du lịch sinh thái sông nước, như tại Cồn Sơn, cùng với các tour trải nghiệm làm bánh dân gian đã góp phần duy trì sức hút ổn định, thu hút ngày càng nhiều du khách.

Dịch vụ khác: Doanh thu dịch vụ khác tăng mạnh 31,91% so với cùng kỳ, ước đạt 2,34 nghìn tỷ đồng. Trong đó, dịch vụ y tế và vui chơi, giải trí là hai mảng tăng trưởng nổi bật, với mức tăng lần lượt là 54,83% và 39,11%. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu chăm sóc sức khỏe và giải trí gia tăng trong các dịp lễ, cùng với việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo quy định.

Ở chiều ngược lại, dịch vụ kinh doanh bất động sản mặc dù có dấu hiệu phục hồi nhẹ so với tháng trước (tăng 9,89%), nhưng vẫn giảm 1% so với cùng kỳ. Thị trường này tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do nguồn cung còn hạn chế và chính sách kiểm soát tín dụng vẫn duy trì chặt chẽ.

Tính chung 4 tháng năm 2026, doanh thu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 82,76 nghìn tỷ đồng, tăng 16,12% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 63,61 nghìn tỷ đồng, tăng 17,57%, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 10,96 nghìn tỷ đồng, tăng 12,29%, doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,22 nghìn tỷ đồng, tăng 16,06%, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 7,97 nghìn tỷ đồng, tăng 10,39%.

Hình 4. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 4 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ)



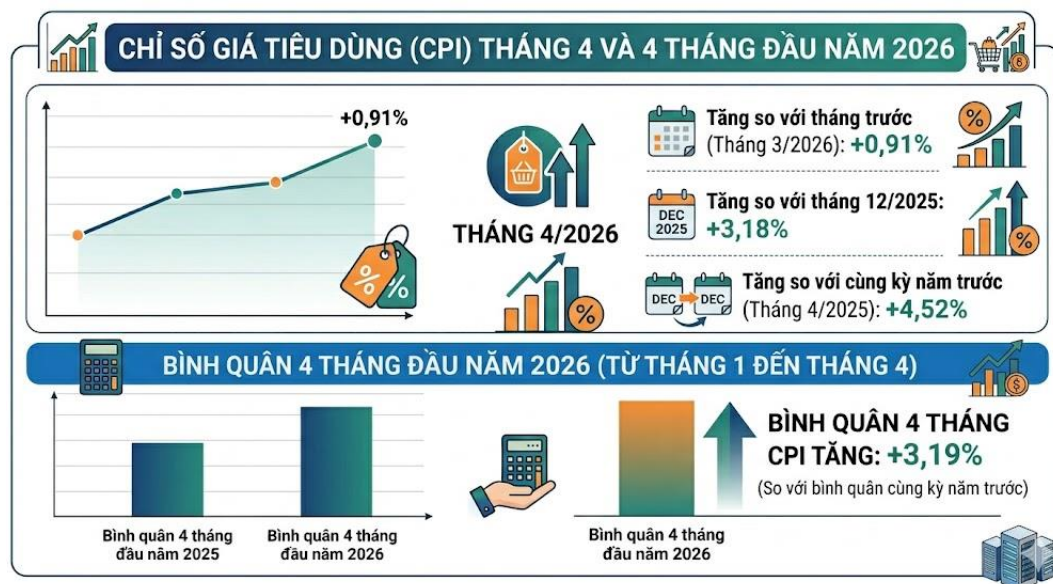
5. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Từ đầu tháng 4/2026 đến nay, trên địa bàn thành phố Cần Thơ triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, kích cầu tiêu dùng tại các doanh nghiệp, siêu thị và cửa hàng, gắn với các dịp lễ như ngày 8/3, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 và 1/5 sắp tới. Nguồn cung hàng hóa tại các chợ truyền thống dồi dào, đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, do tác động của chi phí đầu vào

tăng, đặc biệt là giá thực phẩm, hàng phi lương thực - thực phẩm, dịch vụ, gas, dầu hỏa và xăng dầu đồng loạt tăng, trong khi đây là các nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong rổ hàng hóa, đã góp phần làm chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 tăng lên.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2026 tăng 0,91% so với tháng trước, tăng 3,18% so với tháng 12/2025 và tăng 4,52% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 4 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 3,19% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Hình 5. Chỉ số giá tiêu dùng tháng Tư và bình quân 4 tháng năm 2026



Trong tháng 4/2026, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại thành phố Cần Thơ tăng 0,91% so với tháng trước, chủ yếu do tác động từ chi phí vận chuyển và giá nhiên liệu thế giới biến động. Thị trường ghi nhận 9/11 nhóm hàng hóa tăng giá, trong đó nhóm Nhà ở và chất đốt tăng cao nhất 3,06% do giá gas tăng đột biến 36,53%. Nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống cũng tăng 0,49% do chi phí đầu vào và giá nguyên liệu tăng. Ngược lại, nhóm Giao thông giảm 1,14% và giá vàng 24K giảm 6,02% theo xu hướng thế giới. Dự báo trong thời gian tới, áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào dịp lễ 30/4 và 1/5.

Bình quân 4 tháng đầu năm 2026, có 10/11 nhóm hàng CPI tăng so với cùng kỳ năm trước, gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+2,20%); đồ uống và thuốc lá (+1,53%); may mặc, mũ nón và giày dép (+1,73%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+6,66%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,12%); thuốc và dịch vụ y tế (+6,28%); giao thông (+3,16%); giáo dục (+1,95%); văn hóa, giải trí và du lịch (+0,44%); hàng hóa và dịch vụ khác (+4,78%). Một nhóm giảm là thông tin, truyền thông (-0,26%).

Chỉ số giá vàng tháng 4/2026 giảm 6,02% so tháng trước; so kỳ gốc năm 2024 tăng 121,07%; so với cùng kỳ tăng 57,95%; so với tháng 12 năm trước tăng 11,23%. Bình quân 4 tháng năm 2026 tăng 78,87% so với 4 tháng năm 2025.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2026 tăng 0,17% so tháng trước; so kỳ gốc năm 2024 tăng 4,65%; so với cùng kỳ tăng 1,51%; so với tháng 12 năm trước giảm 0,18%. Bình quân 4 tháng năm 2026 tăng 2,50% so với 4 tháng năm 2025.

6. Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

Hoạt động vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong tháng 4/2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, mức tăng giữa các loại hình vận tải còn phân hóa rõ rệt. Doanh thu toàn ngành tăng chủ yếu do tác động của chi phí đầu vào tăng (đặc biệt là giá nhiên liệu) ở mức cao, cùng với nhu cầu vận chuyển tăng nhẹ trong giai đoạn cao điểm thu hoạch lúa đông xuân.

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 4/2026 ước đạt 1,24 nghìn tỷ đồng, tăng 4,35% so với tháng trước và tăng 16,99% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vận tải hành khách ước đạt 0,44 nghìn tỷ đồng, tăng 25,74%; vận tải hàng hóa ước đạt 0,64 nghìn tỷ đồng tăng 10,92%; kho bãi dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 0,12 nghìn tỷ đồng, tăng 7,28%; dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 0,04 nghìn tỷ đồng, tăng cao 89,07% so với cùng kỳ.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 4,79 nghìn tỷ đồng, tăng 16,81% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1,79 nghìn tỷ đồng, tăng 29,81%; vận tải hàng hóa ước đạt 2,40 nghìn tỷ đồng, tăng 8,00%; kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 0,46 nghìn tỷ đồng, tăng 8,00%; dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 0,14 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 88,48% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Số lượt hành khách vận chuyển trong tháng 4/2026 ước đạt 8.191,85 nghìn hành khách, tăng 1,46% so với tháng trước và tăng 14,37% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2026, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 33.700,78 nghìn hành khách, tăng 24,73% so với cùng kỳ.

Số lượt hành khách luân chuyển tháng 4/2026 ước đạt 362.913,87 nghìn hành khách.km, tăng 1,48% so tháng trước và tăng 15,97% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2026, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 1.550.586,82 nghìn hành khách.km, tăng 22,15% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng 4/2026, ước đạt 2.552,72 nghìn tấn, tăng 4,97% so với tháng trước và tăng 0,76% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2026, số lượt hàng hóa vận chuyển ước đạt 9.710,83 nghìn tấn, giảm 1,77% so với cùng kỳ.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển trong tháng 4/2026 ước đạt 470.477,16 nghìn tấn.km, tăng 5% so tháng trước và giảm 0,37% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2026, số lượt hàng hóa luân chuyển ước đạt 1.775.697,40 nghìn tấn.km giảm 2,58% so với cùng kỳ.

Trong thời gian tới, nếu giá nhiên liệu tiếp tục duy trì ở mức cao do tác động từ tình hình địa chính trị thế giới, chi phí vận tải sẽ còn chịu áp lực, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và nhu cầu vận chuyển. Tuy nhiên, sự phục hồi của hoạt động sản xuất và tiêu dùng trong nước được kỳ vọng sẽ tiếp tục là yếu tố hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng của ngành vận tải.

**Hình 6. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải
4 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ)**



7. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước theo dự toán được Trung ương giao đến 25/4/2026 đã thực hiện 11.615 tỷ đồng, đạt 43,21% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao. Trong đó thu nội địa đạt 11.149 tỷ đồng, đạt 42,53% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao; thu hải quan đạt 465,52 tỷ đồng, đạt 70,43% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 25/4/2026 đã thực hiện 18.401 tỷ đồng, đạt 37,83% dự toán HĐND thành phố giao. Trong đó, tổng chi đầu tư phát triển từ dự toán giao đạt 2.491 tỷ đồng, đạt 12,93% dự toán HĐND thành phố giao và chi thường xuyên đạt 7.450 tỷ đồng, đạt 29,46% dự toán HĐND thành phố giao.

b) Ngân hàng

Hoạt động huy động vốn: Đến ngày 31/3/2026, tổng vốn huy động trên toàn địa bàn đạt 231.581 tỷ đồng, tăng 0,37% so với cuối năm 2025. Vốn huy động đáp ứng được 70,17% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn. Cơ cấu vốn huy động chiếm chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 224.767 tỷ đồng, chiếm 97,06% tổng huy động; (2) Kỳ hạn ngắn hạn đạt 204.050 tỷ đồng, chiếm 88,11% tổng huy động; (3) Huy động từ khách hàng cá nhân đạt 190.467 tỷ đồng, chiếm 82,25% tổng huy động. Ước đến cuối tháng 4/2026, tổng huy động vốn trên toàn địa bàn đạt 234.845 tỷ đồng, tăng 1,78% so với cuối năm 2025.

Hoạt động tín dụng

* Chưa bao gồm dư nợ của các công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính: Đến ngày 31/3/2026, tổng dư nợ cho vay trên toàn địa bàn đạt 330.039 tỷ đồng, giảm 0,54% so với cuối năm 2025. Trong đó, cơ cấu dư nợ tín dụng tập trung chủ yếu: (i) Loại tiền VND đạt 320.604 tỷ đồng, chiếm 97,14% tổng dư nợ; (ii) Kỳ hạn vay ngắn hạn đạt 191.327 tỷ đồng, chiếm 57,97% tổng dư nợ; (iii) Ngành thương mại, dịch vụ đạt 218.941 tỷ đồng, chiếm 66,34% tổng dư nợ.

Ước đến cuối tháng 4/2026, tổng dư nợ trên toàn địa bàn đạt 338.880 tỷ đồng, tăng 2,12% so với cuối năm 2025.

* *Bao gồm dư nợ của các công ty tài chính và cho thuê tài chính:* Đến 31/3/2026, tổng dư nợ trên toàn địa bàn đạt 335.325 tỷ đồng (trong đó dư nợ cho vay của các công ty tài chính và cho thuê tài chính đạt 5.286 tỷ đồng), giảm 0,45% so với cuối năm 2025. Ước đến cuối tháng 4/2026, tổng dư nợ trên toàn địa bàn đạt 344.465 tỷ đồng, tăng 2,26% so với cuối năm 2025.

Chất lượng tín dụng: Đến ngày 31/3/2026 nợ xấu trên toàn địa bàn là 10.190 tỷ đồng, chiếm 3,09%/tổng dư nợ, tăng 0,01 điểm % so với tháng trước. Ước thực hiện đến cuối tháng 4/2026, nợ xấu trên toàn địa bàn là 9.600 tỷ đồng, chiếm 2,83%/tổng dư nợ, dự báo nợ xấu vẫn được kiểm soát ở mức an toàn theo mục tiêu đề ra.

Hình 7. Hoạt động ngân hàng (Tính đến cuối tháng 4/2026)



8. Các vấn đề xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)¹⁰

Trong tháng 4 năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ tiếp tục bám sát chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, triển khai nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn trường học, an ninh trật tự và phòng chống dịch bệnh.

Sở đã tổ chức nhiều hội thi, kỳ thi, hoạt động chuyên môn như Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học và THCS; tham gia và đạt nhiều giải tại các hội thi, cuộc thi cấp quốc gia; tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ.

Việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp được thực hiện đúng kế hoạch; chú trọng

¹⁰ Theo Báo cáo số 219/BC-SGDĐT ngày 20/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tình hình giáo dục và đào tạo tháng 4 và nhiệm vụ trong năm tháng 5 năm 2026.

công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng dạy học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm và y tế trường học; thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục sau sáp nhập các trung tâm. Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, triển khai các chính sách hỗ trợ và kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học tiếng dân tộc thiểu số.

Tính đến ngày 15 tháng 4 năm 2026, toàn thành phố có 747/1.141 trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn, đạt tỷ lệ 65,46%. Công tác quản lý chất lượng, cấp phát và xác minh văn bằng, chứng chỉ được thực hiện đúng quy định.

Công tác tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính, cải cách hành chính, pháp chế, truyền thông, chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hiệu quả; tiếp tục thực hiện các dự án số hóa văn bằng, tuyển sinh trực tuyến, học bạ số và các phần mềm quản lý. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, không phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài.

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh: Tính từ ngày 15/3/2026 đến ngày 14/4/2026, trên địa bàn thành phố Cần Thơ ghi nhận 730 trường hợp mắc sốt xuất huyết, tăng 576 trường hợp so với cùng kỳ, không ghi nhận trường hợp tử vong; phát sinh 299 ổ dịch, tăng 231 ổ dịch so với cùng kỳ. Bệnh tay chân miệng ghi nhận 569 trường hợp mắc, tăng 362 trường hợp so với cùng kỳ, 01 trường hợp tử vong; phát sinh 26 ổ dịch, tăng 15 ổ dịch so cùng kỳ. Bệnh sởi không ghi nhận trường hợp sốt phát ban nghi sởi, lũy tích ghi nhận 21 trường hợp sốt phát ban nghi sởi. Không ghi nhận các bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi và bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Hình 8. Tình hình dịch bệnh tháng Tư năm 2026 (So với cùng kỳ)



Công tác y tế dự phòng khác: Ngành y tế tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, theo dõi ca mắc, ổ dịch và côn trùng truyền bệnh; chủ động ứng phó dịch bệnh theo phương châm “04 tại chỗ”, kịp thời xử lý ổ dịch, kiểm soát lây lan, hạn chế bệnh nặng và tử vong. Công tác tiêm chủng thường xuyên được duy trì tại các cơ sở tiêm chủng cố định. Triển khai giám sát, điều tra côn trùng, phối hợp xử lý ổ dịch; thực hiện kiểm dịch y tế tại Cảng Hàng không quốc tế Cần Thơ và các cảng đường thủy theo quy định.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, phát hiện 40 trường hợp nhiễm HIV mới, 05 trường hợp tử vong liên quan đến HIV/AIDS. Toàn thành phố hiện có 08 cơ sở điều trị Methadone, 20 cơ sở điều trị ARV và 17 cơ sở điều trị PrEP. Trong tháng, thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV cho 354 đối tượng nguy

cơ cao, trong đó có 31 trường hợp có kết quả dương tính (kết nối điều trị ARV cho 25 trường hợp); duy trì hiệu quả hoạt động điều trị Methadone, ARV và dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP).

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong tháng, ngành y tế tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) phục vụ các sự kiện, hoạt động trên địa bàn thành phố. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ tự công bố sản phẩm, hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định; công khai thông tin các cơ sở đủ điều kiện ATTP. Trong tháng, trên địa bàn thành phố ghi nhận 01 vụ ngộ độc cá Nóc (03 người mắc), 01 ca ngộ độc cá Nóc riêng lẻ và 01 vụ nghi ngờ ngộ độc thực phẩm do thức ăn đường phố (13 người mắc).

c) Văn hóa, thể dục, thể thao¹¹

Văn hóa: Tiếp tục triển khai, tập trung tham mưu Thành ủy theo dõi, thực hiện các quy trình xây dựng Đề án phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ; Nghị quyết về xây dựng và phát huy giá trị, chuẩn mực con người Cần Thơ trong thời kỳ mới; đồng thời tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết về phát triển văn hóa thành phố trong kỷ nguyên mới. Bên cạnh đó, tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phát triển văn hóa Việt Nam; trình dự thảo kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, lễ hội: Tiếp tục tham mưu ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa; triển khai kiểm kê di sản tư liệu và hoàn chỉnh kế hoạch tổ chức Lễ hội Oóc Om Bóc – Đua ghe Ngo thành phố Cần Thơ năm 2026. Đồng thời ban hành nhiều công văn liên quan đến triển khai Kế hoạch số 1534/KH-BVHTTDL, phục vụ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương năm 2026 tại Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ, Tết Chôl Chnăm Thmây năm 2026, và tham gia Festival Dân tộc - Tôn giáo Thủ đô lần thứ Nhất tại Hà Nội, cũng như tuyên truyền Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam (19/4). Bên cạnh đó, phối hợp tổ chức tọa đàm về sự kiện lịch sử Địa điểm dừng chân của Tiểu đoàn 303, Trung đoàn 1 - U Minh ngày 30/4/1975, xây dựng phim tư liệu dự án Di tích Lộ Vòng Cung (giai đoạn 2); khảo sát, tu bổ các di tích như Khám Lớn Cần Thơ, Chùa Ông (Quảng Triệu Hội Quán) và Địa điểm khảo cổ Nhơn Thành. Tổ chức trưng bày, triển lãm tại Di tích Chiến thắng Chương Thiện với chuyên đề “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”, cùng các chuyên đề “Ý Đảng - Lòng dân” và triển lãm sách “Niềm tin, đoàn kết và khát vọng” tại Bảo tàng thành phố; phục vụ hơn 35.500 lượt khách tham quan, góp phần quảng bá giá trị lịch sử - văn hóa địa phương.

Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): Xây dựng kịch bản và bài phát biểu cho chương trình họp mặt kỷ niệm các ngày lễ lớn (30/4, 1/5, 19/5), đồng thời triển khai chuỗi hoạt động liên quan đến Giỗ Tổ Hùng Vương và các ngày kỷ niệm này. Bên cạnh đó, tham mưu dự thảo quyết định thành lập

¹¹ Theo Báo cáo số 180/BC-SVHTTDL ngày 15/4/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng 4 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 5/2026.

Ban Tổ chức và các tiểu ban phục vụ các sự kiện lớn của thành phố Cần Thơ, cũng như xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) và Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe ngo năm 2026. Tổ chức và thực hiện nhiều chương trình văn nghệ phục vụ các sự kiện lớn như bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, kỷ niệm 80 năm Ngày Truyền thống Ngành Thể dục Thể thao, Giải vô địch các Câu lạc bộ Judo quốc gia 2026, và Tết Chôl Chnăm Thmây 2026; đồng thời biểu diễn lưu động tuyên truyền về bầu cử và tham gia Liên hoan Tuyên truyền lưu động chào mừng Đại hội XIV của Đảng, đạt nhiều giải thưởng. Song song đó, thẩm định, chuẩn bị và tổ chức các chương trình nghệ thuật phục vụ Lễ hội Bánh Dân gian Nam Bộ lần thứ XIII năm 2026, kỷ niệm 30/4, 1/5 và 19/5, chương trình “Cảnh sát biển đồng hành với ngư dân”, Tết Quân Dân mừng Chôl Chnăm Thmây, và triển khai Liên hoan Đoàn hát dân ca Nam Bộ TP. Cần Thơ năm 2026 cùng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động 2026.

Công tác thư viện: Ban hành và triển khai các kế hoạch, hoạt động trọng tâm của Thư viện TP. Cần Thơ như Kế hoạch hoạt động năm 2026, Hội sách TP. Cần Thơ lần thứ V, Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc 2026, Hội Báo Xuân và Cuộc thi Ấn phẩm Xuân Bính Ngọ 2026, Ngày hội Pháp ngữ 2026, cùng các hoạt động xét tặng Giải thưởng Phát triển văn hóa đọc. Đồng thời chuẩn bị triển lãm sách chào mừng các ngày lễ lớn 30/4, 1/5 và 19/5, và tham gia góp ý chuyên đề “Cần Thơ xưa và nay”. Công tác phục vụ đạt hiệu quả cao với hơn 1,5 triệu lượt bạn đọc và 3 triệu lượt tài nguyên thông tin; cấp thẻ, giới thiệu sách trên các kênh truyền thông, thực hiện chương trình phát thanh về văn hóa đọc. Bên cạnh đó, đẩy mạnh nghiệp vụ thư viện như biên mục, phát hành thư mục sách mới, sưu tầm tài liệu, tiếp nhận sách tặng, luân chuyển sách đến các đơn vị; đồng thời ứng dụng công nghệ với phần mềm DiLib.2025 và duy trì hệ thống quản lý, lưu trữ dữ liệu thư viện.

Thể dục, thể thao (TDTT) quần chúng: Công tác tổ chức thi đấu được đẩy mạnh với nhiều sự kiện như Hội thao kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Ngành Thể dục Thể thao, các giải Việt dã lần thứ V, Đẩy gậy, Nhảy bao bố, Bóng đá Cúp Tứ hùng mở rộng và Giải vô địch các CLB Pentanque thành phố Cần Thơ 2026, thu hút đông đảo vận động viên và người dân tham gia, cổ vũ. Đồng thời, phối hợp tổ chức thành công Ngày chạy Olympic - Vì sức khỏe toàn dân - Vì An ninh Tổ quốc năm 2026 ở cả cấp thành phố và cơ sở với hàng nghìn người tham gia. Hoạt động hội, liên đoàn cũng được củng cố với việc tổ chức Đại hội Liên đoàn Quần vợt thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031.

Thể thao thành tích cao: Đoàn thể thao thành phố tham gia 15 giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt 136 huy chương (33 HCV, 46 HCB, 57 HCD), trong đó nổi bật là thành tích tại Giải vô địch Kickboxing thế giới “World Cup” 2026 tại Thái Lan với 33 huy chương. Công tác đăng cai tổ chức giải được triển khai hiệu quả với Giải vô địch các CLB Judo quốc gia 2026 và chuẩn bị tổ chức Giải vô địch các CLB Karate quốc gia khu vực miền Nam lần thứ V năm 2026 tại Cần Thơ. Đồng thời, tham mưu kế hoạch tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026, kiện toàn công tác huấn luyện, ban

hành quyết định điều chỉnh Đề án phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2035, và tăng cường đào tạo nguồn nhân lực thông qua các khóa huấn luyện viên cấp quốc gia và quốc tế.

d) Tình hình đời sống dân cư¹²

Trong tháng, giải quyết việc làm cho 8.988 lao động, lũy kế từ đầu năm giải quyết việc làm cho 35.360 lao động (đạt 36,83% kế hoạch năm). Thực hiện quản lý lao động nước ngoài, cấp 36 giấy phép lao động (25 cấp mới, 08 gia hạn và cấp lại 03); hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định. Tham mưu ban hành, xây dựng các nghị quyết, quyết định về chuyển dịch cơ cấu lao động, phân cấp thẩm quyền lĩnh vực việc làm; triển khai chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, vốn tín dụng chính sách và các giải pháp ổn định thị trường lao động.

Công tác lao động - tiền lương - bảo hiểm xã hội tham mưu UBND thành phố phê duyệt và cho ý kiến về quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của các đơn vị như Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cần Thơ. Tổ chức 03 lớp tập huấn về chính sách việc làm, kiểm tra các mô hình vay vốn giải quyết việc làm, đồng thời tuyên truyền chính sách theo Luật Việc làm 2025. Tham gia góp ý phương án giá nước sạch Dự án Nhà máy nước Sài Gòn - Mê Kông. Bên cạnh đó, tham mưu ban hành Kế hoạch tuyên truyền bảo hiểm xã hội giai đoạn 2026-2030, báo cáo sơ kết Nghị quyết 28-NQ/TW về cải cách chính sách BHXH, và góp ý các dự thảo liên quan đến điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Thực hiện tư vấn việc làm, chính sách việc làm và học nghề cho 29.039 lượt người; giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho 3.274 lượt người; cung ứng lao động cho 998 lượt người, trong đó có 662 lao động đi làm việc ở nước ngoài (Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc). Tiếp nhận 1.897 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN); ban hành 1.678 quyết định liên quan chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục xử lý, thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được triển khai kịp thời và hiệu quả. Các chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội được giải quyết nhanh chóng. Thực hiện chi trả trợ cấp cho 17.289 lượt người có công; giải quyết 482 hồ sơ và hỗ trợ chính sách cho các trường hợp liên quan. Triển khai hỗ trợ phương tiện phục hồi chức năng cho 188 người, trình cấp mới 04 Bằng Tổ quốc ghi công. Thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa như xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, tặng quà cho đối tượng chính sách, rà soát phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng và nhu cầu hỗ trợ nhà ở. Đồng thời, khảo sát mộ liệt sĩ tại 21 nghĩa trang phục vụ giám định ADN và phối hợp thực hiện rà soát đối tượng hỗ trợ nhà ở trên địa bàn.

e) Tình hình tai nạn giao thông và cháy nổ

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông thành phố Cần Thơ (từ ngày 15/3/2026 đến ngày 14/4/2026 đã xảy ra 44 vụ tai nạn giao thông, làm chết 39

¹² Theo Báo cáo số 215/BC-SNV ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Sở Nội vụ về kết quả công tác ngành Nội vụ tháng 4 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2026.

người và 17 người bị thương, ước thiệt hại tài sản khoảng 106,5 triệu đồng. So với tháng trước, tăng 06 vụ (tăng 15,79%); số người chết tăng 06 người (tăng 18,18%); số người bị thương tăng 03 người (tăng 21,43%). So với cùng kỳ năm trước, giảm 18 vụ (giảm 29,03%); số người chết tăng 13 người (tăng 50%); số người bị thương giảm 42 người (giảm 71,19%).

Hình 9. Tình hình tai nạn giao thông tháng Tư năm 2026

(So với cùng kỳ năm trước)



Tình hình thiên tai: Trong tháng, trên địa bàn thành phố Cần Thơ xảy ra 04 vụ thiên tai (gồm có 01 vụ mưa dông lốc xoáy và 03 vụ sạt lở bờ sông) làm sập, hư hỏng 12 căn nhà và bờ sông bị sạt lở với chiều dài 130 mét, ước giá trị thiệt hại 640 triệu đồng, giảm 13 vụ so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình cháy, nổ: Trong tháng, trên địa bàn thành phố xảy ra 01 vụ cháy, ước thiệt hại về tài sản 5 triệu đồng, so với tháng trước tăng 01 vụ; về tình hình nổ không xảy ra./.

Nơi nhận:

- Ban THĐN, Cục Thống kê;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- Thống kê các tỉnh Miền Tây và các TP trực thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ;
- Lãnh đạo TKT;
- Các đơn vị thuộc Thống kê TP Cần Thơ;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**



Lê Đăng Thanh Phong